

THÔNG KÊ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN NĂM HỌC 2016-2017

Khoa: Công nghệ Điện - Điện tử

S TT	LỚP	SĨ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện công nghiệp																				
1	14CD-Đ1	36		8	28	0	0.00	2	5.56	1	2.78	7	19.44	19	52.78	7	19.44	0	0.00	
2	14CD-Đ2	31		0	31	0	0.00	0	0.00	2	6.45	26	83.87	3	9.68	0	0.00	0	0.00	
3	15CD-LTĐ	29		4	25	0	0.00	0	0.00	3	10.34	18	62.07	5	17.24	3	10.34	0	0.00	
4	16CD-LTĐ	19		4	15	0	0.00	8	42.11	10	52.63	1	5.26	0	0.00	0	0.00	0	0.00	
CỘNG 02 Lớp		115	0	16	99	0	0.00	10	8.70	16	13.91	52	45.22	27	23.48	10	8.70	0	0.00	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện tử công nghiệp																				
1	14CD-ĐT1	37		3	34	0	0.00	0	0.00	4	10.81	22	59.46	11	29.73	0	0.00	0	0.00	
2	14CD-ĐT2	37		5	32	0	0.00	1	2.70	2	5.41	22	59.46	11	29.73	0	0.00	1	2.70	
CỘNG 02 Lớp		74	0	8	66	0	0.00	1	1.35	6	8.11	44	59.46	22	29.73	0	0.00	1	1.35	
Ngành: Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử																				
1	15CD-ĐĐT1	39	1	5	34	0	0.00	0	0.00	1	2.56	12	30.77	22	56.41	4	10.26	0	0.00	
2	15CD-ĐĐT2	38		11	27	0	0.00	2	5.26	3	7.89	7	18.42	23	60.53	3	7.89	0	0.00	
3	15CD-ĐĐT3	41		10	31	0	0.00	0	0.00	2	4.88	11	26.83	24	58.54	4	9.76	0	0.00	
4	15CD-ĐĐT4	40		4	36	0	0.00	0	0.00	3	7.50	14	35.00	21	52.50	2	5.00	0	0.00	
5	15CD-ĐĐT5	35	1	7	28	0	0.00	1	2.86	4	11.43	13	37.14	17	48.57	0	0.00	0	0.00	
6	15CD-ĐĐT6	38		11	27	0	0.00	0	0.00	1	2.63	11	28.95	21	55.26	5	13.16	0	0.00	
7	15CD-ĐĐT7	37		10	27	0	0.00	0	0.00	3	8.11	16	43.24	17	45.95	0	0.00	1	2.70	
8	15CD-ĐĐT8	35		8	27	0	0.00	1	2.86	1	2.86	10	28.57	19	54.29	4	11.43	0	0.00	
9	16CD-ĐĐT1	40	1	10	30	0	0.00	1	2.50	0	0.00	13	32.50	23	57.50	3	7.50	0	0.00	
10	16CD-ĐĐT2	43		14	29	0	0.00	1	2.33	2	4.65	15	34.88	24	55.81	1	2.33	0	0.00	
11	16CD-ĐĐT3	44		13	31	0	0.00	0	0.00	1	2.27	15	34.09	25	56.82	3	6.82	0	0.00	
12	16CD-ĐĐT4	44		8	36	0	0.00	0	0.00	2	4.55	14	31.82	24	54.55	4	9.09	0	0.00	

S TT	LỚP	SỈ SỐ				KẾT QUẢ RÈN LUYỆN														GHI CHÚ
		TỔNG	NỮ	A	B	Xuất sắc		Tốt		Khá		TB.Khá		Trung Bình		Yếu		Kém		
						SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
13	16CD-ĐĐT5	43		7	36	0	0.00	0	0.00	1	2.33	5	11.63	31	72.09	6	13.95	0	0.00	
14	16CD-ĐĐT6	46	1	12	34	0	0.00	1	2.17	1	2.17	9	19.57	28	60.87	7	15.22	0	0.00	
15	16CD-ĐĐT7	36		11	25	0	0.00	1	2.78	1	2.78	9	25.00	20	55.56	5	13.89	0	0.00	
16	16CD-ĐĐT8	38		9	29	0	0.00	0	0.00	0	0.00	5	13.16	24	63.16	9	23.68	0	0.00	
17	16CD-ĐĐT9	42		12	30	0	0.00	2	4.76	4	9.52	4	9.52	25	59.52	7	16.67	0	0.00	
CỘNG 19 Lớp		679	4	162	517	0	0.00	10	1.47	30	4.42	183	26.95	388	57.14	67	9.87	1	0.15	
Ngành: Điện Công nghiệp và Dân dụng																				
1	15TC-Đ	14		10	4	0	0.00	0	0.00	6	42.86	4	28.57	0	0.00	3	21.43	1	7.14	
2	15TN-Đ	16		5	11	0	0.00	0	0.00	1	6.25	8	50.00	7	43.75	0	0.00	0	0.00	
	15TCT-Đ	19		3	16	0	0.00	0	0.00	2	10.53	7	36.84	7	36.84	2	10.53	1	5.26	
3	16TN-Đ	6		0	6	0	0.00	0	0.00	1	16.67	4	66.67	1	16.67	0	0.00	0	0.00	
	16TCT-Đ	32		11	21	0	0.00	0	0.00	2	6.25	2	6.25	22	68.75	6	18.75	0	0.00	
CỘNG 03 Lớp		87	0	29	58	0	0.00	0	0.00	12	13.79	25	28.74	37	42.53	11	12.64	2	2.30	
Ngành: Điện Công nghiệp																				
1	15TCN-Đ	21		17	4	0	0.00	0	0.00	0	0.00	4	19.05	15	71.43	2	9.52	0	0.00	
2	16TCN-Đ	26		22	4	1	3.85	1	3.85	6	23.08	8	30.77	10	38.46	0	0.00	0	0.00	
CỘNG 02 Lớp		47	0	39	8	1	2.13	1	2.13	6	12.77	12	25.53	25	53.19	2	4.26	0	0.00	
Ngành: Điện tử Công nghiệp																				
1	15TCN-ĐT	50		34	16	0	0.00	0	0.00	1	2.00	27	54.00	18	36.00	3	6.00	1	2.00	
2	16TCN-ĐT	57		48	9	0	0.00	0	0.00	1	1.75	8	14.04	28	49.12	17	29.82	3	5.26	
CỘNG 02 Lớp		107	0	82	25	0	0.00	0	0.00	2	1.87	35	32.71	46	42.99	20	18.69	4	3.74	
TỔNG CỘNG (30 LỚP)		1109	4	336	773	1	0.09	22	1.98	72	6.49	351	31.65	545	49.14	110	9.92	8	0.72	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CTCT - HSSV



Hoàng Ngọc Cảnh

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Hồng Minh